

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Tập giảng Vật lý

(Physics Micro Teaching)

- Mã số học phần : SG167

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 12 tiết lý thuyết, 36 tiết thực hành và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Vật lý

- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SG163

4. Mục tiêu của học phần: Học xong học phần này, SV có thể:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Củng cố, hệ thống hóa kiến thức về việc soạn giáo án nói chung và giáo án môn Vật lý nói riêng
- 4.1.2. Củng cố, hệ thống hóa kiến thức về việc sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học để tiến hành dạy học theo giáo án đã soạn
- 4.1.3. Củng cố kiến thức Vật lý THPT
- 4.1.4. Hiểu biết Phương pháp phân tích sư phạm bài học
- 4.1.5. Hiểu biết mô hình nghiên cứu bài học (Lesson study) để vận dụng vào việc tập giảng

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Có khả năng soạn giáo án môn Vật lý theo hướng tích cực hoá hoạt động học của học sinh
- 4.2.2. Có khả năng phối hợp có hiệu quả các phương pháp dạy học để dạy học theo giáo án đã soạn, tạo ra được bầu không khí học tập tích cực, điều khiển và thu hút tốt học sinh vào các hoạt động học
- 4.2.3. Có khả năng quản lý các hoạt động học để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập của học sinh.
- 4.2.4. Có khả năng lồng ghép giáo dục tư tưởng vào dạy học
- 4.2.5. Có khả năng lập các biểu bảng, chế tạo các thí nghiệm đơn giản và bảo quản chúng để phục vụ cho việc dạy học
- 4.2.6. Có khả năng tìm kiếm, chọn lọc các nguồn tài liệu khác nhau để phục vụ cho việc soạn giáo án và dạy học

- 4.2.7. Có khả năng làm việc có hiệu quả với đồng nghiệp, thể hiện qua việc: cùng nhau chế tạo dụng cụ thí nghiệm, thống nhất ý tưởng thể hiện trong giáo án, quan sát tiết dạy, nhận xét bài giảng và góp ý cho nhau, tiếp thu ý kiến để phục vụ cho việc giảng tốt hơn.
- 4.2.8. Có khả năng sử dụng Phương pháp phân tích sự phạm bài học và mô hình nghiên cứu bài học vào việc thống nhất ý tưởng cho giáo án; dạy, quan sát, đánh giá tiết dạy, rút kinh nghiệm.
- 4.2.9. Có khả năng thực hiện bài giảng có sử dụng powerpoint đạt tính sự phạm cao

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có thái độ đúng đắn trong học tập: thực hiện nghiêm túc các yêu cầu được đặt ra cho sinh viên khi học học phần
- 4.3.2. Tạo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia vào các hoạt động học và phát biểu ý kiến xây dựng bài, chú ý thực hiện nguyên tắc “đảm bảo tính vừa sức chung và vừa sức riêng trong quá trình dạy học”
- 4.3.3. Tạo cơ hội cho học sinh trình bày ý kiến của bản thân, của nhóm ...
- 4.3.4. Chuẩn bị bài giảng theo “phân phối chương trình”, bám sát mục tiêu của bài trong quá trình soạn giáo án và tập giảng.
- 4.3.5. Thăng thấn: Sẵn sàng trao đổi ý kiến với nhau một cách thẳng thắn để bài tập giảng ngày càng đạt chất lượng hơn
- 4.3.6. Trung thực: Trong việc chuẩn bị giáo án, tập giảng ngoài giờ chính khoá, tự đánh giá
- 4.3.7. Có tác phong tập giảng tốt.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này đòi hỏi sinh viên phải củng cố, hệ thống hóa kiến thức về soạn giáo án nói chung và giáo án môn Vật lý nói riêng, kiến thức về việc phối hợp các phương pháp dạy học để tiến hành dạy học theo giáo án đã soạn. Học phần trang bị cho SV kiến thức về Phương pháp phân tích sự phạm bài học và mô hình nghiên cứu bài học. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng về soạn giáo án môn Vật lý, về việc dạy học theo giáo án đã soạn trong đó phối hợp có hiệu quả các phương pháp dạy học; hình thành và rèn luyện các kỹ năng quản lý các hoạt động học, lập biểu bảng, chế tạo các thí nghiệm đơn giản phục vụ cho việc dạy học, phân tích sự phạm bài học và sử dụng mô hình nghiên cứu bài học.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Giới thiệu học phần. Lý thuyết về soạn giáo án, dự giờ và phân tích sự phạm bài học		
1.1.	Giới thiệu học phần	1	4.3
1.2.	Đổi mới việc soạn giáo án	1	4.1.1; 4.1.2;
1.3.	Phương pháp phân tích sự phạm bài học	1	4.1.4
1.4.	Mô hình nghiên cứu bài học (lesson study) và	1	4.1.5

	việc áp dụng mô hình vào tập giảng		
Chương 2.	Thiết kế các bài học Vật lý - Phân tích vị trí, cấu trúc nội dung, những điểm cần lưu ý về nội dung, phương pháp và việc thực hiện các nhiệm vụ DH (dạy KT, GDĐT, rèn luyện kỹ năng, dạy PPNC VL). - Đề xuất, nghiên cứu dụng cụ thí nghiệm và các phương tiện DH khác và cách sử dụng vào DH.		
2.1.	Thiết kế bài học Định luật III Niu Tơn (NC)	1,5	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.
2.2.	Thiết kế bài học Mô men của lực (NC)	1,5	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.
2.3.	Thiết kế bài học Định luật bảo toàn động lượng (NC)	1,0	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.
2.4.	Thiết kế bài học Từ trường (NC)	1,5	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.
2.5.	Thiết kế bài học Phương và chiều của lực từ (NC)	1,0	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.
2.6.	Thiết kế bài học Hiện tượng cảm ứng điện từ (NC)	1,5	4.1.3; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.4; 4.3.5; 4.3.6.

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Tập giảng bài Định luật III Niu Tơn (NC)		
1.1.	Dạy và phân tích sự phạm bài học theo mô hình nghiên cứu bài học – lần 1	4	4.1; 4.2.1 - 4.2.8; 4.3.
1.2.	Dạy và phân tích sự phạm bài học theo mô hình nghiên cứu bài học – lần 2	2	4.1; 4.2.1 - 4.2.8; 4.3.